

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ

TL, ngày 31 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số D/X, đường PDP, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1975.

HKTT: Số D/X, đường PDP, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Thôn CD, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 26/12/2007.

- Cháu Phạm Trâm A1, sinh ngày 20/10/2011.

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Tuấn A, Trâm A1: Bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Hữu Đ - Bố mẹ đẻ các cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm

Hữu Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu H và ông Phạm Hữu Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà H, ông Đ có 02 con chung là cháu Phạm Tuấn A, sinh ngày 26/12/2007 và cháu Phạm Trâm A1, sinh ngày 20/10/2011. Bà H và ông Đ thoả thuận giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà H.

Ông Đ được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Bà H và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở ông Đ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng cấy: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0005015 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hoàn trả bà H số tiền 150.000đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND phường T2, TP B;
- (Giấy CNKH số 148, quyển số I/2006);
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý